

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 103/TTr-SCT ngày 21/5/2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này “Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành: Công Thương, Tài chính, Ngoại vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 4, Chi cục Hải quan khu vực XVI; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, TT Công báo;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH**Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5 /2026 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

- Triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, nghiêm túc các nội dung, quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030 và các Kế hoạch, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành¹.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh của tỉnh quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa và tìm kiếm đối tác hợp tác phát triển sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa có thế mạnh của tỉnh ra thị trường quốc tế; từng bước đưa doanh nghiệp của tỉnh tiếp cận và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng, giá trị khu vực và toàn cầu; nâng cao năng lực sức cạnh tranh sản phẩm, thương hiệu, tăng giá trị xuất khẩu, thúc đẩy hội nhập quốc tế về kinh tế, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh bình quân hàng năm phấn đấu đạt 11-12%/năm.

- Tổ chức 03 hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung tại tỉnh Tuyên Quang (vào các năm 2026, 2028, 2030); tham gia tối thiểu 02 hội chợ thương mại quốc

¹ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 19/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về tăng cường thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW, ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến 2030; Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tăng cường hợp tác toàn diện giữa tỉnh Tuyên Quang (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) giai đoạn 2026-2030...

tế Trung - Việt tại Trung Quốc, nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm và du lịch của tỉnh, kết nối doanh nghiệp, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tối thiểu 450 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã được tham gia đào tạo, tập huấn về nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kết nối, hỗ trợ từ 30 đến 50 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình, hội chợ, hội nghị, đoàn giao thương tại nước ngoài.

- Tổ chức 03 Hội nghị kết nối giao thương và xúc tiến đầu tư, nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh; tăng cường kết nối doanh nghiệp sản xuất với các nhà nhập khẩu, tổ chức quốc tế, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Tập trung lựa chọn tối thiểu 01 doanh nghiệp thuộc nhóm ngành hàng có thế mạnh và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh, như: chế biến chè chất lượng cao, cam và nông sản chế biến, dược liệu, sản phẩm OCOP, lâm sản chế biến sâu hoặc sản phẩm thủ công mỹ nghệ để hỗ trợ chuyên sâu, toàn diện xây dựng thương hiệu quốc tế. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị chuỗi cung ứng, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, lao động và phát triển bền vững của thị trường quốc tế nhằm từng bước tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu; phân đấu hình thành ít nhất 01 doanh nghiệp của tỉnh có sản phẩm mang thương hiệu quốc tế, tham gia ổn định vào mạng lưới sản xuất, cung ứng và phân phối hàng hóa toàn cầu.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NHÓM SẢN PHẨM ƯU TIÊN

1. Phạm vi

Chương trình được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh Tuyên Quang trong giai đoạn 2026-2030.

2. Đối tượng

Đối tượng thụ hưởng Chương trình, gồm: Các doanh nghiệp từ khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tham gia Chương trình.

3. Nhóm sản phẩm ưu tiên

Sản phẩm nông sản (như: Chè, cam, dược liệu, sản phẩm OCOP, sản phẩm có chỉ dẫn địa lý...), lâm nghiệp, hàng thủ công, quà tặng, khoáng sản đã qua chế biến sâu, sản phẩm có khả năng tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới, dịch vụ logistics và các sản phẩm công nghiệp chế biến có thế mạnh của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai khung thể chế đồng bộ, minh bạch và thuận lợi nhằm khuyến khích, hỗ trợ và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại thị trường nước ngoài

- Thường xuyên rà soát, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các điểm nghẽn về thể chế, chính sách, pháp luật để hỗ trợ, khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế.

- Tăng cường cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của tỉnh trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh có yếu tố nước ngoài; rà soát, đề xuất hoặc cắt giảm các khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại quốc tế; tổ chức thực hiện hiệu quả các thủ tục hành chính đã được công bố, chuẩn hóa. Chủ động cung cấp thông tin, giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án theo chức năng, thẩm quyền.

- Tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia, tiếp cận các quỹ hỗ trợ, chương trình tín dụng, bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm xuất khẩu và các chính sách hỗ trợ đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành; tăng cường kết nối doanh nghiệp với các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức bảo hiểm tín dụng xuất khẩu và các chương trình hỗ trợ của Trung ương nhằm tạo thuận lợi, giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp trong quá trình vươn ra thị trường quốc tế.

- Chủ động rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình tiếp cận vốn, tín dụng, bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm xuất khẩu và đầu tư ra nước ngoài để kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền xem xét hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp. Việc hỗ trợ doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và trong phạm vi thẩm quyền của tỉnh, tập trung vào hỗ trợ kết nối, hướng dẫn tiếp cận và phối hợp triển khai các chính sách hỗ trợ hiện hành của Trung ương.

2. Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế, hình thành tư duy chủ động, dài hạn và chuyên nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế

- Triển khai chiến dịch truyền thông để lan tỏa và thu hút các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp tham gia; tổ chức các hội thảo, tọa đàm, chuyên mục trên báo và truyền hình, truyền thông, mạng xã hội trong nước và quốc tế.

- Thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn về hội nhập kinh tế quốc tế, trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA); thường xuyên cập nhật, phổ biến thông tin về chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế, quản trị rủi ro, văn hóa kinh doanh, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại thị trường nước ngoài, sử dụng các phương thức thanh toán xuyên biên giới hiện đại, an toàn dựa trên các công nghệ tài chính số đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt quy tắc xuất xứ hàng hóa, các hàng rào kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu thị trường để tận dụng ưu đãi thuế quan và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Trang bị nhận thức đầy đủ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm xây dựng và thực thi chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh quốc tế (các kỹ năng về đàm phán, hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, tổ chức các sự kiện kết nối quốc tế...).

- Tổ chức các hoạt động vinh danh cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu có thành tích vươn ra thị trường quốc tế; các mô hình thành công, tạo giá trị đột phá, các điển hình doanh nhân sáng tạo vượt khó vươn ra thị trường quốc tế.

3. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng thị trường, hợp tác quốc tế

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp về xúc tiến đầu tư kinh doanh tại các thị trường trọng điểm; tham gia các đoàn công tác của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương; triển khai các diễn đàn, hội nghị, các chương trình kết nối đối tác trong và ngoài nước...; kết nối doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với doanh nghiệp của nước sở tại; tiếp cận khách hàng đúng phân khúc và tiếp cận công nghệ nguồn ở nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh kết nối và đầu tư phát triển tại thị trường mục tiêu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế; hỗ trợ về pháp lý, sở hữu trí tuệ, tuân thủ pháp luật nước sở tại; giải quyết tranh chấp; đăng ký bằng sáng chế, bản quyền phần mềm, nhãn hiệu tại các thị trường trọng điểm; thông tin về môi trường đầu tư kinh doanh quốc tế, pháp lý, thuế quan, rủi ro đầu tư; chiến lược phát triển, thu hút đầu tư của các thị trường chiến lược.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận các kênh huy động vốn trong và ngoài nước thông qua các quỹ đầu tư, tổ chức tài chính, ngân hàng thương mại và các chương trình tài trợ quốc tế về nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ; qua đó mở rộng cơ hội huy động vốn cho các dự án đầu tư, sản

xuất kinh doanh có yếu tố nước ngoài. Tăng cường phối hợp, kết nối với các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp và các chương trình hỗ trợ hiện hành để hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay, bảo lãnh tín dụng, bảo hiểm và các chính sách phù hợp phục vụ đầu tư sản xuất, kinh doanh ra nước ngoài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với đơn vị logistics, dịch vụ đóng gói, kiểm định, kho lạnh, kho trung chuyển, vận chuyển hàng mẫu, gom hàng theo lô, truy xuất nguồn gốc, tư vấn tuyến vận chuyển và chi phí logistics tối ưu cho từng thị trường mục tiêu.

4. Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu và tăng cường mức độ độc lập, tự chủ chiến lược của nền kinh tế và phát triển bền vững

- Tiếp tục triển khai Đề án "Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài đến năm 2030" nhằm khuyến khích doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng, phân phối hàng hóa toàn cầu, xuất khẩu trực tiếp vào thị trường nước ngoài, góp phần nâng cao giá trị xuất khẩu hàng hóa của tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển vùng nguyên liệu, kết nối doanh nghiệp với viện nghiên cứu, trường đại học và các đối tác tiềm năng trong hệ sinh thái để phát triển sản phẩm mới; tham gia các khóa tập huấn, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng thiết kế mẫu, mã sản phẩm phù hợp với thị trường quốc tế; hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu thị trường, thiết kế, xây dựng thương hiệu quốc tế; thiết kế và phát triển bao bì cao cấp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng và phát triển mạng lưới các nhà cung cấp trong nước; thiết lập kênh liên lạc, trao đổi thông tin với các đối tác và tham gia các kênh phân phối ở nước ngoài; tăng cường đàm phán, kết nối với các đối tác phân phối, bán buôn, bán lẻ quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy định về xuất khẩu, nhất là đối với sản phẩm nông sản và hàng hóa chủ lực của tỉnh.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển vùng sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực, có sức cạnh tranh cao, tiềm năng xuất khẩu đáp ứng các yêu cầu của thị trường quốc tế; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa theo chuỗi giá trị; xây dựng, bảo vệ thương hiệu sản phẩm địa phương.

- Tập trung lựa chọn tối thiểu 01 doanh nghiệp thuộc nhóm ngành hàng có thế mạnh và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh, như: chế biến chè chất lượng cao, cam

và nông sản chế biến, dược liệu, sản phẩm OCOP, lâm sản chế biến sâu hoặc sản phẩm thủ công mỹ nghệ để hỗ trợ chuyên sâu, toàn diện xây dựng thương hiệu quốc tế. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị chuỗi cung ứng, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường, lao động và phát triển bền vững của thị trường quốc tế nhằm từng bước tham gia vào các khâu có giá trị gia tăng cao trong chuỗi cung ứng toàn cầu, như: cung ứng nguyên liệu đạt chuẩn, chế biến sâu, đóng gói, xây dựng thương hiệu, phân phối sản phẩm thông qua hệ thống bán lẻ và nền tảng thương mại điện tử quốc tế; phấn đấu hình thành ít nhất 01 doanh nghiệp của tỉnh có sản phẩm mang thương hiệu quốc tế, tham gia ổn định vào mạng lưới sản xuất, cung ứng và phân phối hàng hóa toàn cầu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng, tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng kho bãi, trung tâm logistics tại khu vực cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy, cửa khẩu quốc gia Săm Pun và Xín Mần; nâng cao hiệu quả hoạt động vận chuyển, thông quan, truy xuất nguồn gốc hàng hóa và dịch vụ sau bán hàng, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu bền vững trên địa bàn tỉnh.

5. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động thương mại số xuyên biên giới nhằm thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ, dữ liệu, đổi mới sáng tạo và bền vững

- Tăng cường phối hợp với các đại sứ quán, tham tán Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, kết nối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi cung ứng nước ngoài; đồng hành, hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và vận hành gian hàng trên các nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới; xử lý tranh chấp, bảo hộ sở hữu trí tuệ trên nền tảng thương mại điện tử quốc tế.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh quốc tế, như: Chatbot AI, công nghệ quản lý khách hàng, tự động chăm sóc khách hàng, quản lý chuỗi cung ứng, quản lý kho bãi...

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị hiện đại trong quản lý, điều hành và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, như: Duy trì, vận hành thông suốt hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS; hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến; hệ thống quản lý hải quan tự động (VASSCM); hệ thống dịch vụ công trực tuyến, nộp thuế điện tử 24/7; hệ thống miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế và xử lý tiền thuế nộp thừa điện

tử;... nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp thông quan, xuất nhập khẩu hàng hóa.

- Phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng và đưa vào vận hành hiệu quả mô hình "Cửa khẩu thông minh" (Cửa khẩu số); đảm bảo 100% các thủ tục hành chính, thu phí và lệ phí tại cửa khẩu được thực hiện trên môi trường điện tử nhằm thông quan tự động và hiện đại hóa công tác quản lý.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước và các chương trình, kế hoạch, đề án... về hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan hiện đang triển khai.

2. Huy động tài trợ từ các tổ chức quốc tế và đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức tham gia Chương trình và các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp trong thực hiện Chương trình.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các Đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài do Bộ Công Thương tổ chức, nhằm đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, tìm kiếm đối tác, đơn hàng, cơ hội hợp tác kinh doanh, đồng thời tiếp cận trực tiếp với các nhà nhập khẩu, hệ thống phân phối, bán buôn, bán lẻ, doanh nghiệp sản xuất và các tổ chức hỗ trợ kinh doanh tại nước ngoài.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển dịch vụ logistics, thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh; tăng cường liên kết với các Hiệp hội và doanh nghiệp dịch vụ logistics trong và ngoài nước đến đầu tư, hợp tác với các doanh nghiệp trong tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội trong triển khai các FTA mà Việt Nam đã ký kết, nhất là các FTA thế hệ mới; tham mưu cải thiện, nâng cao điểm số FTA Index của tỉnh hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức Hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung (Tuyên Quang) và tham gia Hội chợ thương mại quốc tế Trung - Việt (Văn Sơn); hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông

tin, chính sách, kết nối tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường truyền thống của Trung Quốc, như: Tỉnh Vân Nam, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây...

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị, khả năng cân đối ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung trong Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng, triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương, nhằm thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện đầu tư ra nước ngoài. Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là các nội dung liên quan đến cơ chế tài chính, hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tư vấn các chương trình hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất hàng hóa xuất khẩu; phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; hỗ trợ hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nhãn hiệu, mã vạch, chỉ dẫn địa lý...) tại thị trường trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị Quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

4. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế, gắn với mục tiêu mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng hiệu quả các khuôn khổ hợp tác quốc tế, nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh mở rộng hoạt động ra thị trường nước ngoài. Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng kinh doanh và phát triển thị trường quốc tế một cách hiệu quả, bền vững; tiếp tục triển khai hiệu quả đề án huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài.

- Tăng cường thiết lập quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài góp phần mở rộng mạng lưới đối tác phục vụ xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối doanh nghiệp; thúc đẩy ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế về kinh tế, thương mại.

- Phối hợp tổ chức và hỗ trợ các hoạt động kết nối, xúc tiến thương mại quốc tế; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp địa phương khi hoạt động ở nước ngoài.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế; quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; đẩy mạnh truyền thông quốc tế về môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa đặc sắc của các dân tộc tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch, thương mại; lồng ghép các yếu tố văn hóa trong hoạt động đối ngoại góp phần nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu quốc gia và thương hiệu địa phương; tham gia, tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa quốc tế ở trong và ngoài, nhằm mở rộng thị trường quốc tế.

- Xây dựng bộ nhận diện, tài liệu, ấn phẩm phục vụ xúc tiến du lịch và thương mại đối ngoại; phát triển các sản phẩm quà tặng, hàng lưu niệm mang bản sắc địa phương đến với khách quốc tế.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì quy hoạch, phát triển vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản tập trung, đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế; tăng cường công tác cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với hàng nông sản xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết, đảm bảo truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất tiên tiến (VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ...); thực hiện kiểm dịch động, thực vật theo quy định của các nước nhập khẩu; định hướng phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản gắn với xuất khẩu.

7. Ngân hàng nhà nước khu vực 4: Chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để đầu tư sản xuất kinh doanh vươn ra thị trường quốc tế.

8. Các sở, ngành liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, bố trí kinh phí, nguồn lực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Chương trình; tăng cường phối hợp liên ngành trong quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế; thường xuyên rà soát, điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vươn ra thị trường quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

9. Các lực lượng chức năng tại khu vực cửa khẩu (Công an, Biên phòng, Hải quan): Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho thông quan hàng hóa; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục tại cửa khẩu; rút ngắn thời gian thông quan, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường: Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm, chỉ đạo tổ chức thực hiện, bố trí kinh phí, nguồn lực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao; chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động của Chương trình được triển khai tại địa phương.

11. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh

- Phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước; vận động hội viên tích cực tham gia các chương trình, đề án của tỉnh; xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm, nâng cao chất lượng hàng hóa, đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế; chủ động tập hợp, nắm bắt nhu cầu, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu để kịp thời kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phối hợp khảo sát nhu cầu doanh nghiệp hằng năm; đề xuất danh sách doanh nghiệp, sản phẩm có tiềm năng tham gia Chương trình; tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tham gia đánh giá độc lập mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với các hoạt động hỗ trợ.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO: Định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm hoặc đột xuất các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Phụ lục
Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện và theo dõi mục tiêu

STT	Mục tiêu	Tên Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện và theo dõi
1	Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh bình quân hằng năm phấn đấu đạt 11-12%/năm.	Sở Công Thương; Chi cục Hải quan khu vực XVI.
2	Tổ chức 03 hội chợ thương mại quốc tế Việt - Trung tại tỉnh Tuyên Quang (vào các năm 2026, 2028, 2030); tham gia tối thiểu 02 hội chợ thương mại quốc tế Trung - Việt tại Trung Quốc, nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm và du lịch của tỉnh, kết nối doanh nghiệp, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu.	Sở Công Thương.
3	Tối thiểu 450 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã được tham gia đào tạo, tập huấn về nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử và hội nhập kinh tế quốc tế.	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ.
4	Kết nối, hỗ trợ từ 30 đến 50 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình, hội chợ, hội nghị, đoàn giao thương tại nước ngoài.	Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Sở Công Thương và UBND các xã, phường.
5	Tổ chức 03 Hội nghị kết nối giao thương và xúc tiến đầu tư, nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh; tăng cường kết nối doanh nghiệp sản xuất với các nhà nhập khẩu, tổ chức quốc tế, nhà đầu tư trong và ngoài nước.	Sở Tài chính, Sở Công Thương và UBND các xã, phường.
6	Tối thiểu 01 doanh nghiệp được hỗ trợ chuyên sâu, toàn diện từ nghiên cứu, thiết kế và xây dựng thương hiệu quốc tế để tham gia vào chuỗi giá trị cung ứng toàn cầu.	Sở Khoa học và Công nghệ